

TIẾN SĨ VŨ THỊ NGHĨA, TIẾN SĨ LÊ QUANG CÂN

324.259 775

ĐC

C 101 Đ

CÁC ĐẢNG BỘ XÃ Ở ĐỒNG NAI LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

*Các Đảng bộ xã ở Đồng Nai
lãnh đạo xây dựng nông thôn mới*

24.253.775

01010

Tiến sĩ Vũ Thị Nghĩa, Tiến sĩ Lê Quang Cần

**CÁC ĐẢNG BỘ XÃ Ở ĐỒNG NAI
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI**

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

2019/BC/VL

001631

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Lời nói đầu

Xây dựng nông thôn mới là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược phát triển quốc gia, đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta ngày càng quan tâm tới phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Xây dựng nông thôn mới luôn được đặt trong tổng thể sự phát triển chung của đất nước.

Tại Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) đã ra Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ở nghị quyết này, Đảng ta khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vai trò to lớn, có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chính vì vậy, các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 28/10/2008, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ban hành Chương trình hành động về xây dựng nông nghiệp, nông dân và nông thôn, thống nhất nhận thức, hành động về nông

nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Đồng Nai là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thuộc Đông Nam Bộ, có diện tích tự nhiên là 5.862,37km² (bằng 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và 25,5% diện tích tự nhiên vùng Đông Nam Bộ). Phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương; phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận; phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay Đồng Nai có tất cả là 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hoà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của tỉnh, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Định Quán, Tân Phú, Cẩm Mỹ, Trảng Bom. Hoà cùng xu thế vươn lên của cả nước sau hơn 30 năm đổi mới, Đồng Nai đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, cao hơn mức bình quân của cả nước, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Đồng Nai hiện là địa phương dẫn đầu cả nước trong xây dựng nông thôn mới.

Việc hình thành những vùng chuyên canh nông sản năng suất cao rộng lớn, kết hợp với việc áp dụng khoa học - công nghệ đang giúp nông dân tăng nhanh thu nhập. Tính đến hết năm 2017, trong 10 năm qua, ngành nông nghiệp của Đồng Nai luôn giữ được mức tăng trưởng gần 4,2%/năm, cao hơn mục tiêu đề ra và bình quân chung của cả nước, thu nhập của người dân vùng nông thôn vào cuối năm 2017 lên trên 47,6 triệu đồng/ người, tăng gấp 3,3 lần so với năm 2008. Đến nay, Đồng Nai đã có 9/9 huyện, 133/133 xã được công

nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Những xã, huyện sau khi hoàn thành các tiêu chí về nông thôn mới đã tiếp tục thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu. Riêng huyện Xuân Lộc được Trung ương chọn là một trong 4 huyện của cả nước thực hiện thí điểm đề án huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Theo kế hoạch của Tỉnh ủy, đến năm 2020, Đồng Nai sẽ là tỉnh hoàn thành nông thôn mới. Nhưng đến năm 2018, Đồng Nai đã về đích xây dựng nông thôn mới, nghĩa là đã hoàn thành sớm 2 năm so với chỉ tiêu đề ra. Đồng Nai trở thành tỉnh đầu tiên hoàn thành nông thôn mới trong cả nước và năm 2019 bắt đầu đi vào thực hiện nông thôn mới kiểu mẫu đại trà.

Mọi mặt đời sống xã hội ở nông thôn đã có những thay đổi hết sức sâu sắc và toàn diện. Điều đó khẳng định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn đã đi vào cuộc sống. Vai trò lãnh đạo chính trị và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy đã mang lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, so với lợi thế, tiềm năng và yêu cầu đặt ra của thời kỳ mới, những thành tựu đạt được vẫn còn khiêm tốn. Nhìn tổng thể, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: việc tổ chức sản xuất nông nghiệp còn thiếu tính liên kết bền vững, một số địa phương chưa quan tâm đúng mức tới phát triển sản xuất gắn với xây dựng đời sống văn hóa và bảo vệ môi trường, chưa tích cực thực hiện những nội dung cam kết trước đạt chuẩn và việc triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, nay là nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh; có tiêu

chỉ đạt được nhưng tính bền vững chưa cao, mức độ đạt mới xấp xỉ quy định; không ít đảng bộ còn lúng túng trong xác định nội dung và phương thức lãnh đạo; công tác chỉ đạo điều hành tuy có cố gắng nhưng chưa đồng đều; chất lượng quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Việc triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy và sự vận dụng vào điều kiện cụ thể của các xã còn thiếu các chương trình hành động cụ thể, thiết thực với tình hình thực tiễn của địa phương; sự lãnh đạo của các đảng bộ xã và sự quan tâm của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong hệ thống chính trị đối với xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên, đúng mức; nhận thức về chương trình xây dựng nông thôn mới của một bộ phận cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân còn hạn chế; công tác tuyên truyền nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa làm chuyển biến tốt nhận thức để người dân chủ động phát huy vai trò chủ thể; nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn hạn hẹp, sự hỗ trợ ngoài Nhà nước chưa nhiều; nhiều mô hình sản xuất chưa thật sự bền vững, còn hạn chế trong thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản... Để khắc phục những khó khăn trên và tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, thì việc đánh giá đúng thực trạng quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã của tỉnh Đồng Nai, để từ đó có những giải pháp phù hợp là những nội dung có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Các đảng bộ xã ở Đồng Nai cần tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của

cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương, sự đóng góp của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động làm cho người dân hiểu được lợi ích, tầm quan trọng của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu, làm nòng cốt trong tổ chức thực hiện các tiêu chí. Có như vậy, Đồng Nai mới thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao, để sớm thành công trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới.

Vì những lý do trên, một công trình nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai, sự lãnh đạo của các đảng bộ xã trong xây dựng nông thôn mới và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo xây dựng nông thôn mới của các đảng bộ xã ở Đồng Nai thời gian tới là rất cần thiết, không chỉ trực tiếp cho Đồng Nai mà còn để chia sẻ kinh nghiệm cho các địa phương khác trong xây dựng nông thôn mới.

Mặc dù đã rất cố gắng, song do nhiều lý do chủ quan và khách quan, chắc chắn cuốn sách khó tránh khỏi những khiếm khuyết. Rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để khi tái bản được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

TẬP THỂ TÁC GIẢ

Chương 1

TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA CÁC XÃ Ở ĐỒNG NAI VÀ ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA CÁC ĐẢNG BỘ XÃ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở ĐỒNG NAI

1.1. Vài nét khái quát về Đồng Nai

- Đặc điểm địa lý, dân cư và tình hình kinh tế, xã hội

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, có dân số, diện tích lớn thứ hai ở Đông Nam Bộ. Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 9 huyện, chia làm 133 xã, 29 phường và 6 thị trấn. Trong đó, thành phố Biên Hòa là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km.

- *Đặc điểm về địa lý*

Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, với diện tích tự nhiên 589.775,17ha. Phía Đông giáp

tỉnh Bình Thuận, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng và Bình Dương. Tây Bắc giáp tỉnh Bình Phước. Đồng Nai là tỉnh có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 20, Quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước.

Các huyện được chia làm ba vùng phát triển quan trọng của tỉnh.

- Vùng I là vùng công nghiệp - đô thị - dịch vụ trung tâm của tỉnh, gồm có 05 đơn vị, trong đó có huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom và một phần của huyện Vĩnh Cửu. Đây là những huyện có dân số đông, chủ yếu dân nhập cư làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, trong đó huyện Trảng Bom có dân số đông đứng thứ hai trong toàn tỉnh, sau thành phố Biên Hòa. Mật độ dân cư cao, như: huyện Long Thành 549,53 người/km², huyện Nhơn Trạch 565,53 người/km², huyện Trảng Bom 943,79 người/km². Các huyện này có thế mạnh về cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuận tiện và phát triển nhất trong tỉnh, gần với Trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa xã hội của tỉnh. Trong đó có Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, hệ thống cảng biển nhóm 5 tại huyện Nhơn Trạch, đường

cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường vành đai 3, 4..., có điều kiện thuận lợi để kinh tế phát triển mạnh theo hướng công nghiệp; tỷ trọng ngành công nghiệp chiếm trên 55%, dịch vụ chiếm trên 40% và nông nghiệp chiếm khoảng 5%; có tốc độ đô thị hóa cao gắn với phát triển các khu công nghiệp, nhất là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chuyên ngành, công nghiệp hỗ trợ. Hiện nay, trên địa bàn 03 huyện có đến 20/32 khu công nghiệp, chiếm 2/3 khu công nghiệp trong toàn tỉnh; có điều kiện phát triển mạnh về thương mại, hình thành các trung tâm thương mại - tài chính cấp vùng, trung tâm kho vận, tiếp vận lớn; phát triển mạnh về dịch vụ và du lịch cảnh quan, văn hóa lịch sử... và có đóng góp lớn cho ngân sách của tỉnh.

- Vùng II là vùng kinh tế phía Đông của tỉnh, gồm 04 đơn vị, trong đó có huyện Thống Nhất, Cẩm Mỹ và Xuân Lộc. Kinh tế chủ yếu là phát triển nông nghiệp, có diện tích đất nông nghiệp chiếm trên 80% tổng diện tích đất tự nhiên; có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chuyên canh.

- Vùng III là vùng sinh thái phía Đông của tỉnh gồm các huyện Định Quán, Tân Phú và một phần huyện Vĩnh Cửu, có chức năng bảo tồn rừng cảnh quan, bảo vệ nguồn nước và sự đa dạng sinh học của tỉnh. Diện tích đất rừng chiếm khoảng 50% so với tổng diện tích đất tự nhiên; có

rừng Nam Cát Tiên ở huyện Tân Phú, hồ Trị An, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai nên có điều kiện thuận lợi phát triển nông nghiệp hàng hóa có chất lượng cao, phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái cảnh quan rừng, du lịch ven sông Đồng Nai. Kinh tế phát triển chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, du lịch sinh thái.

Trên cơ sở đặc điểm về vị trí địa lý, tự nhiên và thế mạnh của từng huyện, tỉnh Đồng Nai phân chia các huyện thành các vùng phát triển như trên để cụ thể hóa chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh mà Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, phù hợp với xu thế phát triển chung của toàn miền. Đây cũng là mục tiêu, yêu cầu tất cả các huyện có trách nhiệm xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện, phù hợp với nội lực của từng địa phương.

- Đặc điểm về dân cư

Tính đến năm 2017, dân số toàn tỉnh Đồng Nai đạt 3.027,3 nghìn người, mật độ 513 người/km², dân số sống tại thành thị 65,6 nghìn người, chiếm 35,31%; dân số nông thôn 1.958,36 nghìn người, chiếm 64,69%, chủ yếu dân nhập cư từ các vùng miền khác nhau. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 11,3% và tỷ suất di cư thuần là 11,6%. Dân cư tập trung phần lớn ở thành phố Biên Hòa và các huyện Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch - nơi tập trung nhiều các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đồng Nai có 31 dân tộc, dân tộc Kinh, dân tộc Hoa có 95.162 người, dân tộc Nùng có 19.076 người, dân tộc Tày có 15.906 người, dân tộc Khmer có 7.059 người, còn lại là những dân tộc khác như Mường, Dao, Chăm, Thái...

- Đặc điểm về kinh tế, xã hội

Đồng Nai là một tỉnh cửa ngõ đi vào vùng kinh tế Đông Nam Bộ - vùng kinh tế phát triển và năng động nhất cả nước. Trong đó, Đồng Nai là một trong ba góc nhọn của tam giác phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Bình Dương - Đồng Nai. Trên địa bàn tỉnh, có nhiều cụm công nghiệp truyền thống và đang quy hoạch phát triển 35 khu công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch 12.055ha, 32 khu công nghiệp đã thành lập trong đó 31 khu công nghiệp đang hoạt động thu hút trên 75,5% diện tích cho thuê.

Đồng Nai xếp thứ 5 của cả nước về phát triển kinh tế xã hội. Năm 2017, tổng sản phẩm của tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,01%, GRDP bình quân đầu người đạt 3.887,2 USD, các mục tiêu kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng, ngành nông lâm nghiệp và thủy sản giảm; đến cuối năm 2017, cơ cấu kinh tế là công nghiệp - xây dựng chiếm 59,67%, dịch vụ chiếm 31,47% và nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 8,87%. Kim ngạch xuất khẩu đến

cuối năm 2017 tăng 10,49%. Đồng Nai là một trong những tỉnh được giao nhiệm vụ thu ngân sách rất cao và tỷ lệ điều tiết ngân sách của tỉnh cao 50%. Tổng thu ngân sách của tỉnh năm 2017 đạt 48.850 tỷ đồng, chiếm 17,5% GRDP. Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh xếp thứ 26/63 tỉnh, thành; chỉ số cải cách hành chính - PAR INDEX của tỉnh 84,52/100 điểm, xếp thứ 3 cả nước¹.

9 huyện của Đồng Nai gồm: Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ. Trong đó, có 03 huyện miền núi là huyện Tân Phú, huyện Định Quán và huyện Xuân Lộc; 03 huyện mới thành lập từ năm 2004, gồm huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ. Đến tháng 12/2018, 9/9 huyện của tỉnh đã được công nhận là huyện nông thôn mới; huyện Xuân Lộc là 01 trong 04 huyện trong cả nước thí điểm xây dựng nông thôn mới nâng cao; huyện Trảng Bom được tỉnh Đồng Nai chọn thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đời sống của người dân trên địa bàn các huyện ngày càng được nâng cao và chất lượng hơn.

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Báo cáo số 8518/BC-UBND ngày 10-8-2018 về “Đánh giá kết quả 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X”.

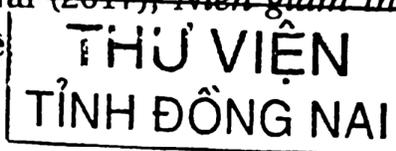
Đời sống dân cư được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành đạt 4.549 nghìn đồng; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 toàn tỉnh đến cuối năm 2017 chỉ còn 0,9% giảm 0,31 điểm phần trăm so với năm 2016¹. Đến nay, Đồng Nai trở thành tỉnh dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh hiện cũng cao gấp 4 lần bình quân chung cả nước. Công cuộc xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai đã đang mang lại một diện mạo mới ở các vùng nông thôn, tích cực góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

1.2. Đặc điểm nông thôn và nông dân ở các xã của Đồng Nai

- Đặc điểm nông thôn Đồng Nai

Nông thôn Đồng Nai bao gồm 133 xã, chiếm 64% dân số của toàn tỉnh, trình độ dân trí tương đối cao, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tương đối phát triển hơn so với các địa phương khác. Nông thôn Đồng Nai vừa là nơi có không gian tự nhiên rộng lớn, vừa là nơi đóng vai trò trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, duy trì nhiều làng nghề, là địa bàn có thế mạnh trong việc giữ gìn và phát

¹ Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (2017), *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai năm 2017*, Nxb Thống kê



triển môi trường sinh thái. Tại đó con người được sống gần bó, đùm bọc nhau, hài hòa với thiên nhiên, thoát khỏi sự ồn ào, ngột ngạt của đô thị. Vì vậy, nông thôn Đồng Nai còn là điểm đến du lịch có giá trị. Những năm gần đây chính quyền địa phương đã tập trung đầu tư, khai thác thế mạnh du lịch từ địa bàn nông thôn, bước đầu đã tạo được sức hấp dẫn đối với du khách.

Nông thôn Đồng Nai có quy mô dân số, diện tích không đồng đều, có khoảng cách rất lớn giữa các xã ở ven đô và các xã vùng sâu, vùng xa. Nông thôn ven đô thường có kết cấu hạ tầng phát triển, thuận lợi chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân cao. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội cũng có điều kiện phát triển thuận lợi hơn các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Đối với các xã miền núi, vùng sâu vùng xa do quá trình đô thị hóa thấp, đời sống nhân dân còn nghèo, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư nhiều dẫn đến những khó khăn cho việc chuyển giao công nghệ, vận chuyển nông sản sau thu hoạch, đòi hỏi cấp ủy và chính quyền địa phương phải có những chủ trương, kế hoạch mang tính đột phá để phát triển.

Nông thôn Đồng Nai đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu; xây dựng cơ sở vật chất, tạo thêm việc làm; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xóa đói giảm

nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, mở rộng thị trường, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường, tạo ra cơ sở vững chắc và có lợi nhất để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

Nông thôn còn là nơi cung cấp nguồn nhân lực cho nền công nghiệp của địa phương. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, cũng là quá trình chuyển lao động từ ngành nông nghiệp truyền thống sang các ngành phi nông nghiệp, theo xu hướng lao động công nghiệp, dịch vụ tăng và lao động nông nghiệp giảm. Nông dân của Đồng Nai thông minh, cần cù, khéo léo, chịu thương chịu khó là nguồn nhân lực tốt cho địa phương.

- Đặc điểm nông dân Đồng Nai

Nông dân Đồng Nai có tinh thần lao động cần cù, chịu thương, chịu khó, năng động, sáng tạo.

Nông dân Đồng Nai thông minh, sáng tạo, khéo léo, cần cù trong lao động, sản xuất và nhạy bén với các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, với cơ chế thị trường. Ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương điển hình nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó có nhiều “vua tiêu”, “vua bắp”, “vua bưởi”, “vua xoài” là nông dân, với thu nhập hàng tỷ đồng/năm từ sản xuất nông nghiệp; những “kỹ sư chân đất” trong sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng có hiệu quả

những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; xuất hiện nhiều trang trại của nông dân, nhiều vùng sản xuất chuyên canh tập trung với quy mô lớn, tiên tiến không thua kém trang trại ở các nước trong khu vực và trên thế giới; nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với ứng dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất, nâng cao chất lượng cây trồng, vật nuôi được nhân rộng...

Cùng với sự phát triển của cây trồng, các làng nghề truyền thống như Làng nghề đá Bửu Long; Làng gốm Tân Vạn; Làng đất nung Bửu Long; nghề đúc gang xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu; nghề mía đường xã Bình Lợi huyện Vĩnh Cửu; nghề mây tre đan lát huyện Định Quán; nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Châu Mạ ở ấp 4 xã Tà Lại, huyện Tân Phú... và các làng nghề khác như: nuôi hươu nai lấy nhung xã Hiếu Liêm, xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu; trồng, chế biến nấm thị xã Long Khánh và ở ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán; mây tre đan lát ở ấp 2 xã Gia Canh, huyện Định Quán; nuôi cá bè ở La Ngà huyện Định Quán; gỗ Mỹ nghề ấp Tân Bắc xã Bình Minh, huyện Trảng Bom; đồ gỗ, mộc gia dụng ở ấp Lộ Đức xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom; gốm sứ Tân Hạnh ở thành phố Biên Hòa; nấu rượu ở Bến Gỗ xã An Hòa, thành phố Biên Hòa... Các làng nghề truyền thống trong tỉnh đang được bảo tồn và phát huy theo hướng kết hợp phát triển du lịch sinh thái miệt vườn vừa giữ nét văn hóa truyền thống vừa tạo việc làm cho người

lao động trên địa bàn và giải quyết nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương.

Nông dân Đồng Nai có truyền thống cách mạng, yêu nước nồng nàn, một lòng, một dạ đi theo Đảng, theo cách mạng.

Là một bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam, từ thuở xa xưa nông dân Đồng Nai đã phải đấu tranh liên tục với thiên nhiên để bảo tồn và phát triển cuộc sống của mình. Điều kiện sống gắn liền với thiên nhiên và cuộc sống lao động nông nghiệp đã hun đúc nên tính tự lực, tự cường, tự do, phóng khoáng, thật thà, trọng tình nghĩa của đồng bào các dân tộc. Trải qua các thời kỳ đấu tranh chống thực dân và đế quốc, chính sự bóc lột hà khắc là những yếu tố thúc đẩy nông dân đứng lên đấu tranh để bảo vệ quyền lợi, cuộc sống của mình.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, truyền thống yêu nước, tinh thần cách mạng và bản chất giai cấp tốt đẹp của nông dân Đồng Nai ngày càng được phát huy. Nông dân một lòng, một dạ theo Đảng, tin tưởng vững chắc vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn.

Nông dân Đồng Nai có tinh thần cộng đồng cao, đoàn kết, sống trọng nghĩa, trọng tình.

Cũng như các tỉnh vùng Nam Bộ, nông dân Đồng Nai cổ sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Điều kiện canh tác, khai khẩn đất hoang khó khăn nên người nông dân phải đoàn kết lại với nhau để chống chọi và chinh phục thiên nhiên... Quá trình ấy đã sớm hình thành truyền thống đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng làng xã, tạo ra tình yêu thương, đùm bọc, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau nhất là những lúc khó khăn.

Thông qua các mô hình phát triển sản xuất đã xuất hiện những tấm lòng “Tương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”. Nhiều hộ khá và giàu giúp hộ nghèo về vốn sản xuất, về khoa học kỹ thuật, đất canh tác và giống những lúc khó khăn, không ngừng nỗ lực thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu từ nội lực của chính mình, làm cho các phong trào, hoạt động của nông dân địa phương ngày càng phát triển, đi vào chiều sâu.

1.3. Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm của các đảng bộ xã ở tỉnh Đồng Nai

1.3.1. Vị trí, vai trò của các đảng bộ xã ở tỉnh Đồng Nai

Theo quy định của Đảng hiện nay, tổ chức cơ sở đảng có hai loại hình: đảng bộ cơ sở và chi bộ cơ sở.

Việc thành lập tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào số lượng đảng viên chính thức và đặc điểm của cơ sở. Ở xã, phường,

thị trấn, nếu có từ ba đảng viên chính thức trở lên, thì thành lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ cấp huyện. Nếu tại xã, phường, thị trấn, số đảng viên từ 30 trở lên thì thành lập đảng bộ cơ sở. Trong Đảng bộ cơ sở có các chi bộ trực thuộc. Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở được tổ chức theo nơi làm việc hoặc nơi ở của đảng viên; mỗi chi bộ ít nhất có ba đảng viên chính thức.

Điều 21, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ghi rõ: Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là nơi đảng viên gắn bó mật thiết với nhân dân. Tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng cao là nhân tố quyết định sức mạnh của toàn Đảng và sự thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng. Tổ chức cơ sở đảng là hạt nhân chính trị ở cơ sở, vì đây là nơi quán triệt, chấp hành các chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chính trị của cấp trên, vừa là nơi cụ thể hóa, đề ra nhiệm vụ của cấp mình và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đó, biến chủ trương, đường lối của Đảng thành hiện thực trong cuộc sống. Tổ chức cơ sở đảng là nơi chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phản ánh với Đảng để Đảng

sửa đổi, bổ sung những điểm chưa hợp lý và đề ra những chủ trương, đường lối đúng, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Với tư cách là một tổ chức đảng ở cơ sở, vị trí, vai trò của các đảng bộ xã ở Đồng Nai còn được thể hiện ở những điểm chủ yếu sau:

Một là, các đảng bộ xã là nơi tiếp thu, tổ chức quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của các cơ quan cấp trên nhất là về xây dựng nông thôn mới và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ công tác, chủ trương, giải pháp thực hiện cho phù hợp với đặc điểm của địa phương; nắm vững và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, những yêu cầu chính đáng của nhân dân với Đảng và Nhà nước để định ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với lòng dân.

Hai là, các đảng bộ xã có trách nhiệm lãnh đạo xây dựng tổ chức và định hướng hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, các tổ chức kinh tế, xã hội ở xã theo quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo cho đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được thực hiện có hiệu quả ở cơ sở; ngăn chặn những tiêu cực, uốn

nấn những lệch lạc; khẳng định và ủng hộ những nhân tố mới, nhân tố tích cực trong hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở xã; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Ba là, các đảng bộ xã là nơi giáo dục lý tưởng cách mạng, rèn luyện ý chí, trau dồi quan điểm, lập trường cách mạng cho đảng viên ở địa phương, động viên đảng viên tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, là nòng cốt trong lãnh đạo, xây dựng các tổ chức đoàn thể của hệ thống chính trị ở cơ sở; là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, đồng thời là nơi động viên và bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, xuất sắc, kết nạp họ vào Đảng nhằm xây dựng, phát triển, tăng cường sức mạnh của Đảng. Nhiệm vụ trọng tâm của các đảng bộ xã là đề ra các chủ trương đúng, có chương trình, kế hoạch hành động và các giải pháp khả thi để phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững quốc phòng - an ninh; khuyến khích nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị.

1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của các đảng bộ xã ở Đồng Nai

- *Chức năng:*

Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW ngày 1/3/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, có thể khái quát chức năng của các đảng bộ xã ở Đồng Nai như sau:

Đảng bộ xã là hạt nhân chính trị ở cơ sở; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; chủ động và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, địa phương giàu mạnh, văn minh.

Với chức năng ấy, trong quá trình đề ra chủ trương, giải pháp, lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở, các đảng bộ xã phải vừa bảo đảm phương hướng chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tạo được hiệu quả trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tích cực xây dựng nông thôn mới, thực hiện xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống của người lao động, chống quan liêu, lãng phí, tham nhũng, ức hiếp quần chúng, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, thiết thực, hợp pháp của nhân dân. Để làm được điều đó, đòi hỏi các đảng bộ xã luôn nhạy bén, nắm bắt được từ tổng quan chung của cả đất nước lẫn tình hình của địa phương mình, tuyệt đối không được buông lỏng trong lãnh

đạo đề phòng và khắc phục mọi biểu hiện chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị đều có vai trò và chức năng riêng, việc nắm vững chức năng của các đảng bộ xã có ý nghĩa quan trọng giúp phân biệt ranh giới và tránh được sự chồng chéo hay buông lỏng vai trò của tổ chức đảng với chính quyền và các tổ chức đoàn thể khác.

- *Nhiệm vụ:*

Mỗi giai đoạn cách mạng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng có những bổ sung, thay đổi phù hợp. Trên cơ sở nhiệm vụ chung của tổ chức cơ sở đảng do Điều lệ Đảng và Quy định số 127-QĐ/TW ngày 1/3/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn, có thể cụ thể hóa nhiệm vụ của các Đảng bộ xã của Đồng Nai như sau:

Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh; lãnh đạo công tác tư tưởng; lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ; lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Trong hoạt động thực tiễn, đây là năm nội dung cơ bản nhất, chung nhất để thực hiện chức năng lãnh đạo của các đảng bộ xã ở Đồng Nai. Mỗi nhiệm vụ đều có vị trí và yêu cầu riêng, không thể coi nhẹ bất cứ nhiệm vụ nào, phải

thực hiện đầy đủ và thường xuyên tất cả các nhiệm vụ đó. Trong đó, lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân xây dựng nông thôn mới và trực tiếp tiến hành xây dựng nông thôn mới là một chức năng, nhiệm vụ quan trọng của các đảng bộ xã. Đó là khâu then chốt để khai thác hết tiềm năng thế mạnh của mỗi xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1.3.3. Đặc điểm các đảng bộ xã ở Đồng Nai

Trên cơ sở đặc điểm của các xã, nghiên cứu quá trình xây dựng và phát triển của các đảng bộ xã ở Đồng Nai, với vai trò là hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện, là chủ thể trực tiếp tiến hành xây dựng nông thôn mới ở cơ sở, các đảng bộ xã của Đồng Nai có các đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, các đảng bộ xã chiếm tỉ lệ lớn so với tổng số tổ chức cơ sở đảng của đảng bộ, có số lượng đảng viên ở nông thôn khá đông.

Tính đến tháng 12 năm 2017, đảng bộ tỉnh có 745 tổ chức cơ sở đảng với 74.500 đảng viên. 100% ấp, khu phố có chi bộ đảng, đủ sức lãnh đạo toàn diện ở cơ sở, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó hơn 91% chi bộ ấp, khu phố đã có chi ủy. Các xã đều có chi bộ trường học, công an, quân sự và chi bộ cơ quan xã. Loại hình chi bộ này rất thuận lợi cho việc phân

công nhiệm vụ, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý của xã đồng thời cũng là môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho việc luân chuyển cán bộ từ huyện về công tác tại xã.

Các đảng bộ xã ở Đồng Nai có đặc điểm là đảng bộ cơ sở nông thôn vùng Đông Nam Bộ, nơi có trình độ canh tác và thâm canh, sản xuất ở trình độ cao, trình độ dân trí tương đối cao... Vì vậy, trong thực hiện nhiệm vụ của mình, các đảng bộ xã cần thường xuyên liên hệ mật thiết với nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền là lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân nhằm khơi gợi và phát huy sức mạnh, trí tuệ, tính sáng tạo trong dân để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, nhất là trong xây dựng nông thôn mới.

Hai là, đảng viên ở các đảng bộ xã của Đồng Nai rất đa dạng, trong đó đảng viên là cán bộ trẻ, trưởng thành từ thực tiễn công tác ở nông thôn chiếm khá lớn.

Đảng viên của các đảng bộ xã ở Đồng Nai được hình thành từ nhiều nguồn, môi trường trưởng thành, trình độ nhận thức về mọi mặt có nhiều điểm khác nhau. Đảng viên được phát triển qua các phong trào cách mạng tại địa phương, đảng viên nghỉ hưu về sinh hoạt tại địa phương, đảng viên là bộ đội xuất ngũ, đảng viên công tác ở ngành giáo dục, y tế... Do được hợp thành từ nhiều nguồn như

vậy nên ít nhiều có sự khác nhau về nhận thức, về tác phong làm việc, về năng lực nhận thức, xử lý các vấn đề nảy sinh từ cuộc sống. Số đảng viên ở các ấp, khu dân cư đa số tuổi đời còn khá trẻ, có trình độ học vấn tương đối cao, được rèn luyện, trưởng thành từ thực tiễn cơ sở chiếm tỷ lệ cao so với đảng viên nông thôn, một số khá lớn trong số các đảng viên này đang là cán bộ chủ chốt ở các xã. Đây là nhân tố thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Ba là, các đảng bộ xã ở Đồng Nai đang có những thay đổi về tổ chức bộ máy và đội ngũ lãnh đạo.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII “về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 2-4-2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương, theo đó các đảng ủy xã trong toàn tỉnh cũng đang triển khai thực hiện chủ trương này. Việc thực hiện nhất thể hóa 2 chức danh chủ chốt ở các xã là một vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn về tổ chức bộ máy và phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở các xã. Đó là xác định, phân vai rõ chức năng lãnh đạo với chức năng quản lý hành chính, giữa việc ra

ng nghị quyết lãnh đạo với tổ chức thực hiện của chính quyền, giữa vai trò cấp ủy với tập thể chính quyền... Đặc biệt là việc thực hiện dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng viên, tổ chức đảng trong lựa chọn, kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu. Điều này liên quan đến toàn bộ công tác lãnh đạo của đảng bộ xã.

1.4. Một số quan niệm về xây dựng nông thôn mới và sự cần thiết phải xây dựng nông thôn mới

1.4.1. Quan niệm về xây dựng nông thôn mới

Theo Đại từ điển tiếng Việt của Nguyễn Như Ý chủ biên (1998), Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, “xây dựng” có nghĩa: 1. Làm nên, gây dựng nên; 2. Tạo ra cái có giá trị tinh thần, có nội dung nào đó; 3. (Thái độ, ý kiến) có tinh thần đóng góp, làm tốt hơn¹.

Cũng theo Theo Đại từ điển Tiếng Việt của tác giả Nguyễn Như Ý, nông thôn được định nghĩa là “vùng tập trung dân cư làm nghề nông; phân biệt với thành thị, thành phố”². Từ điển Bách khoa Việt Nam, Nhà xuất bản từ điển Bách khoa Hà Nội, 2003 cũng đưa ra khái niệm nông thôn như sau: “Nông thôn là phần lãnh thổ của một nước hay

¹ Đại từ điển tiếng Việt của Nguyễn Như Ý chủ biên (1998), Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, tr. 1856.

² Đại từ điển tiếng Việt của Nguyễn Như Ý chủ biên (1998), Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, tr. 1284.

của một đơn vị hành chính nằm ngoài lãnh thổ đô thị, có môi trường tự nhiên, hoàn cảnh kinh tế - xã hội, có điều kiện sống khác biệt với thành thị và dân cư chủ yếu làm nông nghiệp”¹. Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định nghĩa: Nông thôn là phần lãnh thổ được quản lý bởi ủy ban nhân dân xã.

Từ những cách tiếp cận trên, có thể thấy đặc trưng nổi bật của nông thôn đó là sản xuất nông nghiệp. Tuy hiện nay chưa có khái niệm chuẩn để phân biệt giữa nông thôn và thành thị nhưng có thể hiểu những đặc trưng cơ bản của nông thôn so với thành thị ở những tiêu chí sau:

Một là, về cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao so với công nghiệp, dịch vụ.

Hai là, về cơ cấu dân cư, lao động nông nghiệp còn chiếm đa số.

Ba là, thiết chế, quy chế, quy ước, hương ước gắn liền với từng làng, từng dân tộc, từng vùng kinh tế sinh thái.

Như vậy có thể hiểu nông thôn là khu vực lãnh thổ có giới hạn, khác với thành thị, cư dân sống ở đó chủ yếu là những người làm nông nghiệp và những ngành nghề phục

¹ Từ điển Bách khoa Việt Nam, Nhà xuất bản từ điển Bách khoa Hà Nội, 2003, tr. 303.